TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **68**/2023/QĐST-HNGĐ	*Gia Nghĩa, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 22tháng 6 năm 2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phan Thị Thu Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường P, thành phố N, tỉnh Đắk Nông.

Anh Phan Văn Th1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị Phan Thị Thu Th và anh Phan Văn Th1 là tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số15 tại Uỷ ban nhân dân phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa (*nay là thành phố Gia Nghĩa*), tỉnh Đắk Nông vào ngày 24/02/2014.

[2] Theo đơn yêu cầu ngày 05/6/2023 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/7/2023, chị Phan Thị Thu Th và anh Phan Văn Th1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Chị Th và anh Th1 có 01 con chung là cháu Phan Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 10/9/2014. Nay chị Th và anh Th1 thống nhất giao con chung là cháu Phan Ngọc Quỳnh A cho chị Phan Thị Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 (*mười tám*) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh Th1 thống nhất anh Th1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*)/tháng, hình thức cấp dưỡng

theo tháng, vào ngày 15 hàng tháng, tính từ ngày 15/7/2023 cho đến khi cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Thu Th và anh Phan Văn Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị Phan Thị Thu Th và anh Phan Văn Th1 không thể tiếp tục chung sống, thực sự tự nguyện ly hôn, thống nhất về con chung, cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị Thu Th và anh Phan Văn Th1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Phan Thị Thu Th và anh Phan Văn Th1 thống nhất giao con chung là cháu Phan Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 10/9/2014cho chị Phan Thị Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 (*mười tám*) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Phan Văn Th1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*)/tháng đối với cháu Phan Ngọc Quỳnh A, hình thức cấp dưỡng theo tháng, vào ngày 15 hàng tháng, tính từ ngày 15/7/2023 cho đến khi cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại các điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài s ản chung và nợ chung*: Chị Phan Thị Thu Th và anh Phan Văn Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Thu Th và anh Phan Văn Th1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* mà chị Phan Thị Thu Th đã nộptheo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004537 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (*đăng ký số 15, ngày 24/02/2014*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

(*đã ký tên, đóng dấu*)

Nguyễn Thị Yến